BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 13: Từ 17-04 Đến 23-04-2023

LỚP			10A17	10A18	12B10	12B11	12B1	12B12	12B13	12B14	12B2	12B3	12B4	12B5	12B6	12B7	12B8	12B9	60TVDC1	60TVDC2	60TVDC3	60TVDC4	60TVDC5_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 17-04	Sáng	1			Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.204)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.203)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.202)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.201)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.403)	Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.307)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc ()	Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.303)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.302)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.301)	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	
		2																					
		3			Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.406)	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.406)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.404)	Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.304)	Toán TN Kim Thành Nam (H5.303)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 18-04	Sáng	1			Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.204)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.203)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.406)	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Địa TN Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.406)	Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.403)	Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.306)	Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.304)	Địa TN Nguyễn Thị Tình (H5.303)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.302)	Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	
		2																					
		3			Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.202)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.201)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Địa TN Nguyễn Thị Thu Hương (H5.404)	Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Địa TN Nguyễn Thị Tình (H5.307)	Địa TN Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.304)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.303)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.302)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.301)					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 4 19-04	Sáng	1			Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.204)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.203)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.406)	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.202)	Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.406)	Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.404)	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.403)	Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.307)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.304)	Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.303)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.301)	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	
		2																					
		3			Văn TN Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Toán TN Nguyễn Tiến Hiển (H5.201)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.404)	Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)	Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.304)	Toán TN Kim Thành Nam (H5.303)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.302)	Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.301)					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên ()	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.307)																			
		7	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.403)																				
		8		Địa lý 4 Nguyễn Thị Tình (H5.307)																			
		9	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)																			
		10		Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)																			

LỚP			10A17	10A18	12B10	12B11	12B1	12B12	12B13	12B14	12B2	12B3	12B4	12B5	12B6	12B7	12B8	12B9	60TVDC1	60TVDC2	60TVDC3	60TVDC4	60TVDC5_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 20-04	Sáng	1																	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hoa (H5.403)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)																			
		7	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.403)																				
		8		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)																			
		9	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)																			
		10		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)																			
Thứ 6 21-04	Sáng	1														Toán TN Kim Thành Nam (H5.401)	Văn TN Nguyễn Thị Hạnh (H5.407)		HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	
		2						Sử TN Lê Thị Quyên (H5.103)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.101)					Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.402)	Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.104)			Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.102)					
		3														Văn TN Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.401)	Toán TN Nguyễn Quốc Khánh (H5.407)						
		4						Toán TN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.101)					Văn TN Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Sử TN Lê Thị Quyên (H5.104)			Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.102)					
		5																					
	Chiều	6	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Toán học 4 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)	Sử TN Lưu Thị Thuỷ (H5.104)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.107)	Địa TN Nguyễn Thị Tình (H5.102)			Hóa TN Trịnh Thị Phong Lan (H5.402)	Toán TN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.101)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.106)	Toán TN Nguyễn Thị Huyền (H5.103)										
		7	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.403)																				
		8	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)	Toán TN Nguyễn Văn Trường (H5.104)						Sử TN Lưu Thị Thuỷ (H5.101)	Văn TN Lê Thị Tố Quyên (H5.106)										
		9	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Toán học 4 Nguyễn Tiến Hiển (H5.307)	Địa TN Nguyễn Thị Tình (H5.104)	Địa TN Dương Thị Hồng (H5.107)	Sử TN Lưu Yến Ngọc (H5.102)			Vật lý TN Phạm Thanh Mai (H5.402)			Văn TN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.103)										
		10																					
Thứ 7 22-04	Sáng	1																	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	HỌC VH	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 13: Từ 17-04 Đến 23-04-2023

LỚP			60TVDC6_YL	60TVDC7A_YL	60TVDC7B_YL	60TVDC8_LT	60TVDL1	60TVDL2	60TVDL3	60TVDT1	60TVDT2	60TVDT3	60TVDT4	60TVDT5	60TVDT6_YL	60TVDT7_VT	60TVGK1	60TVHA1_LT	60TVKT1	60TVKT2	60TVMT1	60TVMT2A_BX	60TVMT2B_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 17-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 18-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 4 19-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

LỚP			60TVDC6_YL	60TVDC7A_YL	60TVDC7B_YL	60TVDC8_LT	60TVDL1	60TVDL2	60TVDL3	60TVĐT1	60TVĐT2	60TVĐT3	60TVĐT4	60TVĐT5	60TVĐT6_YL	60TVĐT7_VT	60TVGK1	60TVHA1_LT	60TVKT1	60TVKT2	60TVMT1	60TVMT2A_BX	60TVMT2B_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 20-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 6 21-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 7 22-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 13: Từ 17-04 Đến 23-04-2023

LỚP			60TVMT3_VT	60TVQM1	60TVQM2	60TVQM3	60TVQM4	60TVQM5	60TVS1	60TVS2	60TVS3	60TVVP1	60TVVP2	60TVVP3	60TVVP4	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 17-04	Sáng	1																	Phay - Phay CNC Bùi Thị Len ()				
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6															Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy bảo quản lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Cung cấp các giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề các mạch đa nhành phức tạp Trần Quốc Phương (X23.307 Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 18-04	Sáng	1																	Phay - Phay CNC Bùi Thị Len ()			Kỉra: Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3-1-2-2022(N02) (...)	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6															Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy bảo quản lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Cung cấp các giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề các mạch đa nhành phức tạp Trần Quốc Phương (X23.307 Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)			Kỉra: Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 3-1-2-2022(N01) (...)		
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 4 19-04	Sáng	1																	Phay - Phay CNC Bùi Thị Len (TT.Tiến- Phay- bào)			Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ đốt trong 3 Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6															Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy bảo quản lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)				Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ đốt trong 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.305_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

LỚP			60TVMT3_VT	60TVQM1	60TVQM2	60TVQM3	60TVQM4	60TVQM5	60TVS1	60TVS2	60TVS3	60TVVP1	60TVVP2	60TVVP3	60TVVP4	61CDC1	61CDL1	61CDT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 20-04	Sáng	1																	Phay - Phay CNC Bùi Thị Len (TT.Tiến- Phay- bảo)			Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ đốt trong 3 Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																Cung cấp các giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề các mạch đa nhánh phức tạp Trần Quốc Phương (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)			Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ đốt trong 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 6 21-04	Sáng	1																	Phay - Phay CNC Bùi Thị Len (TT.Tiến- Phay- bảo)			Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ đốt trong 3 Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																			Bảo dưỡng và sửa chữa động cơ đốt trong 3 Nguyễn Quang Tiến (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 7 22-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 13: Từ 17-04 Đến 23-04-2023

LỚP			61TCCT1	61TCCT2	61TCDC1	61TCDL1A	61TCDL1B	61TCDT1A_VT	61TCDT1B_VT	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TCMN1	61TCS1A_TA	61TCS1B_TA	61TVCT1	61TVDC1	61TVDC2	61TVDC3	61TVDC4A_YL	61TVDC4B_YL	61TVDC5A_BX	61TVDC5B_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 17-04	Sáng	1	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)	Điều khiển khí nén, thủy lực Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)	Ktra: Quản lý sản xuất-1-2-2022(N01) (...)					Phay CNC Đỗ Anh Tuấn (TT.Tiện- Phay- bào)						Lập trình PLC Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()				
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6		Điều khiển khí nén, thủy lực Lỗ Văn Ba (X23.105.TH Đo lường điện)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)				PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()	Ktra: AutoCAD / TOP Solid 1-1-2-2022(N01) (...)		Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)					Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()				Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()
		7																					
		8			Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.102)							Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.102)											
		9																					
		10			Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)							Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.102)											
Thứ 3 18-04	Sáng	1	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên ()	Điều khiển khí nén, thủy lực Lỗ Văn Ba ()	Lập trình PLC cơ bản Trịnh Xuân Bình (X23.208.Phòng học PLC)					Phay CNC Đỗ Anh Tuấn (TT.Tiện- Phay- bào)						Lập trình PLC Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)		Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Bá Thanh ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()		
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.101)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)					Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.103)	Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.102)					Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trịnh Xuân Bình ()				Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()
		7																					
		8	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.101)	Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.102)					Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.102)											
		9																					
		10																					
Thứ 4 19-04	Sáng	1			Lập trình PLC cơ bản Trịnh Xuân Bình ()															Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()		
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.103)				PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy ()			Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.103)				Địa lý 4 Nguyễn Thị Tình (H5.304)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()
		7														Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)							
		8	Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.102)	Vật lý 2 Lê Đức Quảng (H5.102)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)							Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)				Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.302)		Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)				
		9														Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.201)				
		10															Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)				

LỚP			61TCCT1	61TCCT2	61TCDC1	61TCĐL1A	61TCĐL1B	61TCĐT1A_VT	61TCĐT1B_VT	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TCMN1	61TCS1A_TA	61TCS1B_TA	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 20-04	Sáng	1	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên ()	Điều khiển khí nén, thủy lực Lê Văn Ba ()	Lập trình PLC cơ bản Trịnh Xuân Bình ()						Ktra: Thực hiện các nghiệp vụ tổng hợp-1-2-2022(N01) (...)					Lập trình PLC Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)		Lắp đặt hệ thống nước gia dụng Ng Hồng Thao ()		Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()		
		2																					
		3																					
		4									Ktra: Thuật ngữ và tiếng anh chuyên ngành-1-2-2022(N01) (...)												
		5																					
	Chiều	6								Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)	Toán học 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.103)					Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.201)			Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Anh Đức ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Trần Văn Kiên ()
		7															Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)				
		8														Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Văn học 4 Nguyễn Thuỳ Ngọc ()	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)				
		9														Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()	Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()				
		10														Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)				
Thứ 6 21-04	Sáng	1	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.106)						Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)					Lập trình PLC Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)				Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đoàn Mạnh Hà ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()		
		2																					
		3	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.106)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.106)						Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.107)	Vật lý 2 Nguyễn Thị Vân (H5.107)												
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Bảo trì, vận hành hệ thống cơ điện tử Trần Văn Kiên ()													Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Văn học 4 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.302)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)				
		7															Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.302)						
		8														Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)						
		9														Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)				
		10																					
Thứ 7 22-04	Sáng	1		Điều khiển khí nén, thủy lực Lê Văn Ba ()																Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Phan Thanh Đạt ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Thị Hương ()		
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 13: Từ 17-04 Đến 23-04-2023

LỚP			61TVDC6A_BX	61TVDC6B_BX	61TVDL1	61TVDL2	61TVDL3A_VT	61TVDL3B_VT	61TVDL4_VT	61TVDL5A_LT	61TVDL5B_LT	61TVDL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLD1A_YL	61TVLD1B_YL	61TVLD2A_YL	61TVLD2B_YL	61TVLG1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 17-04	Sáng	1			Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)							Kỹ thuật cảm biến Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến bán hàng Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)						Tham gia tuyển dụng và tổ chức công việc Đặng Thị Thu Hà (H3.106)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()											Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến bán hàng Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 18-04	Sáng	1			Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)							Kỹ thuật cảm biến Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Điện tử công suất Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến bán hàng Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)		Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Trung Tuấ ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Hoàng Văn Quân ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tính ()	Tham gia tuyển dụng và tổ chức công việc Đặng Thị Thu Hà (H3.106)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()											Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến công nợ Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 4 19-04	Sáng	1			Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)							Kỹ thuật cảm biến Phạm Đức Tùng (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)				Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến bán Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)		Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Trung Tuấ ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Hoàng Văn Quân ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tính ()	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()						Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.302)		Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)					Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)
		7				Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.404)							Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)				Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)						
		8			Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.203)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)								Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.202)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.302)			Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.202)						Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)
		9			Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)							Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)			Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)					
		10												Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)			Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)						Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)

LỚP			61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX	61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 20-04	Sáng	1				Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức (H8.402_LT Khoa ĐT-ĐL)							Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302.TH. ĐTCS-KTC8)		Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)			Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến bán hàng Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Trung Tuấn ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Hoàng Văn Quân ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tính ()	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.404)							Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)	Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.302)		Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)					Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)
		7			Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hoa (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.404)							Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)		Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.302)		Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.204)						
		8			Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)							Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc ()		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.202)					Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.301)
		9			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)							Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)		Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)
		10												Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)				Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)					Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hoa (H5.301)
Thứ 6 21-04	Sáng	1								Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()	Thiết kế mạch bằng máy tính Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302.TH. ĐTCS-KTC8)	Ktra: Điện tử công suất-1-2-2022(N02) Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)		Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng ()	Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến công nợ Trần Việt Anh (H3.206_Khoa SP-KT)	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Trung Tuấn ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Hoàng Văn Quân ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tính ()	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Lắp đặt mạch điều khiển trong công nghiệp Ng Hồng Thao ()	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Văn Bảy ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)	Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng ()	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.204)	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.202)					Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.301)
		7			Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)							Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.302)		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)					Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)
		8													Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.302)								Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)
		9			Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)							Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)	Toán học 4 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)		Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.202)					Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.301)
		10																					
Thứ 7 22-04	Sáng	1					Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Văn Bảy ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()				Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng ()					Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Chu Quốc Thái ()	Lắp mạch điều khiển trong công nghiệp Nguyễn Văn Tính ()	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6					Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Đặng Duy Thanh ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Nguyễn Văn Bảy ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Lưu Quang Hưng ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	Sử dụng các thiết bị điều khiển Lê Kiên Cường ()	Tìm hiểu các kiến thức về kỹ thuật lạnh Nguyễn Trí Đức ()				Thiết kế mạch bằng máy tính Phạm Đức Tùng ()							
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 13: Từ 17-04 Đến 23-04-2023

LỚP			61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CGK2	62CKT1	62CQM1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 2 17-04	Sáng	1				Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)		SQL Server Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)		Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)			Soạn thảo văn bản điện tử Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Máy điện Nguyễn Anh Đức (X23.102_ Phòng LT Khoa Điện)			Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302 Phòng học Máy điện)	Tin học Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Vũ Lệ Thu (H3.204.TH KHOA TIN)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)	Kết nối máy tính với thiết bị ngoại vi Nguyễn Tuấn Mạnh ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()		Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)					Kỹ thuật bàn phím Vũ Bá Tông (H3.111_TH THCB)	Soạn thảo văn bản điện tử Phan Hoàng Lan (H3.209.TH Tin học)		Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)		Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)				LĐ	Photoshop Lê Xuân Chung (H2.102_TH Tin Ứng dụng)
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 3 18-04	Sáng	1				Kt1a: Quản trị mạng với Windowserver-1-2-2022(N01) Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)		SQL Server Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)					Máy điện Nguyễn Anh Đức ()			Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302 Phòng học Máy điện)	Tin học Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Vũ Lệ Thu (H3.204.TH KHOA TIN)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)	Bảo trì máy tính Tạ Ngọc Dũng ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()		Quản trị mạng với Windowserver Trần Xuân Phương (H3.211_TH Tin Đại cương)					Kỹ thuật bàn phím Vũ Bá Tông (H3.111_TH THCB)	Soạn thảo văn bản điện tử Phan Hoàng Lan (H3.209.TH Tin học)	Tiếng anh chuyên ngành Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)		Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302 Phòng học Máy điện)				Photoshop Lê Xuân Chung (H2.102_TH Tin Ứng dụng)
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					
Thứ 4 19-04	Sáng	1																					
		2							Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)					Máy điện Nguyễn Anh Đức ()			Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302 Phòng học Máy điện)				LĐ	
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)			Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tính (H5.404)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.406)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.406)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)		Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh ()						
		7					Địa lý 4 Nguyễn Thị Tính (H5.404)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.306)			Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Địa lý 4 Dương Thị Hồng (H5.306)											
		8	Văn học 4 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)			Hóa học 4 Trần Thị Hằng (H5.203)	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên ()	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)		Văn học 4 Trần Thị Kim Liên ()	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)									
		9				Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)									
		10	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)																				

LỚP			61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1	61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CGK2	62CKT1	62CQM1
THỨ	BUỔI	TIẾT																					
Thứ 5 20-04	Sáng	1						Ktra: Tiếng anh chuyên ngành-1-2-2022(N03) Quách Thu Thảo (H3.204.TH KHOA TIN)	Sửa chữa hệ thống treo, lái, di chuyển Lê Đình Đạt (X11.305_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)	Sửa chữa hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)				Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)	Máy điện Nguyễn Anh Đức ()			Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)	Tin học Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Toán học 4 Kim Thành Nam (H5.301)			Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.404)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303)	Hóa học 4 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)		Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh ()	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H2.203_TH Tin Ứng dụng)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)				Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTKS)
		7		Bảo trì máy tính Tạ Ngọc Dũng ()	Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hoa (H5.203)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.404)	Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Thị Thuỷ (H5.303)		Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.306)											
		8	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.301)			Hóa học 4 Trần Thị Hằng ()	Hóa học 4 Nguyễn Thị Tuyến (H5.404)		Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)		Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.406)	Địa lý 4 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.406)									
		9	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Vật lý 4 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.306)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.303)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)									
		10	Địa lý 4 Trần Thị Thanh Hoa (H5.301)					Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)			Sinh học 4 Lê Thị Thảo (H5.304)	Lịch sử 4 Lưu Yến Ngọc (H5.306)											
Thứ 6 21-04	Sáng	1	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)					SQL Server Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)		Bảo dưỡng sửa chữa hệ thống truyền lực Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)				Ktra: Soạn thảo văn bản điện tử-1-2-2022(N03) Lê Hoàng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)				Tin học Phùng Ngọc Hùng (H2.203_TH Tin Đại cương)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)	Tin học Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTKS)
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.301)		Sửa chữa bộ nguồn máy tính Hoàng Tùng ()	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.203)	Toán học 4 Nguyễn Văn Trường (H5.404)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Văn học 4 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Văn học 4 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.301.TH. ĐTCB-KTS)			Tin học Phùng Ngọc Hùng (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X23.302.Phòng học Máy điện)	Tin học Lê Xuân Chung (H3.111_TH THCB)			Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Văn Trình (H3.201_TH KTKS)
		7	Văn học 4 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Văn học 4 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.203)	Vật lý 4 Chu Thị Tình (H5.404)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.303)	Vật lý 4 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy ()	Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy ()									
		8	Vật lý 4 Nguyễn Hoài Anh (H5.301)										Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)	Sinh học 4 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)									
		9	Hóa học 4 Nguyễn Thu Trang (H5.301)			Toán học 4 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.203)	Văn học 4 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.404)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303)	Toán học 4 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Văn học 4 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.406)	Lịch sử 4 Lê Thị Quyên (H5.406)									
		10																					
Thứ 7 22-04	Sáng	1																					
		2																					
		3																					
		4																					
		5																					
	Chiều	6																					
		7																					
		8																					
		9																					
		10																					

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 13: Từ 17-04 Đến 23-04-2023

LỚP			62CS1	62CS2	62TCDC1	62TCDL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3	62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL
THỨ	BUỔI	TIẾT																				
Thứ 2 17-04	Sáng	1			Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kĩ thuật đo lường Phan Thanh Đạt (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kinh tế vi mô Cao Thị Minh (H3.105)	Tách: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N11) Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB) Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N12) Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng ()	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)		Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.104)						
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Tin học Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)	Tin học Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)				Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.101)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.103)				Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()				
		7											Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)								
		8													Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.202)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.202)						
		9											Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.304)								
		10													Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)						
Thứ 3 18-04	Sáng	1			Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kĩ thuật đo lường Phan Thanh Đạt (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)	Tách: Mạng máy tính-1-2-2022(N11) Hoàng Tùng (H3.203_TH Máy tính) Mạng máy tính-1-2-2022(N12) Lê Hoàng (H3.111_TH THCB)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng ()	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.105)						
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Tin học Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)	Tin học Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)			Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)			Vẽ điện Nguyễn Trung Tuấ ()	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.202)	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Vẽ điện Cao Thị Thu ()	Vẽ điện Lỗ Văn Ba ()	Vẽ điện Phạm Quang Thắng ()	Đo lường điện Chu Quốc Thái ()
		7																				
		8											Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến ()	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến ()						
		9											Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.202)						
		10																				
Thứ 4 19-04	Sáng	1			Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LĐĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kĩ thuật đo lường Phan Thanh Đạt (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Kinh tế vi mô Cao Thị Minh (H3.208_Khoa SP-KT)		Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)			Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (H3.107_TH Điện tử - điện lạnh)		Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()						
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6						Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.104)				Vẽ điện Nguyễn Trung Tuấ ()	Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.101)		Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm (H3.107_TH Điện tử - điện lạnh)		Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Vẽ điện Cao Thị Thu ()	Vẽ điện Lỗ Văn Ba ()	Vẽ điện Phạm Quang Thắng ()	Đo lường điện Chu Quốc Thái ()
		7																				
		8																				
		9																				
		10																				

LỚP			62CS1	62CS2	62TCDC1	62TCDL1	62TCDT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVDC10_YL	62TVDC1	62TVDC2	62TVDC3	62TVDC4	62TVDC5_BX	62TVDC6_BX	62TVDC7_YL	62TVDC8_YL	62TVDC9_YL	62TVDH1_YL
THỨ	BUỔI	TIẾT																				
Thứ 5 20-04	Sáng	1	Tin học Lê Thị Châm (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học Nguyễn Thị Hường (H3.110_TH THCB)	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LDĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kĩ thuật đo lường Phan Thanh Đạt (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Nguyên lý kế toán Bùi Thu Trang (H3.208_Khoa SP-KT)	Tách: Mạng máy tính-1-2-2022(N11) Hoàng Tùng (H3.203_TH Máy tính) Mạng máy tính-1-2-2022(N12) Lê Hoàng (H3.111_TH THCB)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)		Kỹ thuật điện Đặng Việt Hùng (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Thiết bị điện gia dụng Trần Thị Thơm (H3.107_TH Điện tử - điện lạnh)								
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Tin học Lê Thị Châm (H2.203_TH Tin Đại cương)									Vẽ điện Nguyễn Trung Tuấn ()		Tiếng anh 2 Triệu Văn Dũng (H3.101)	Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm (H3.107_TH Điện tử - điện lạnh)	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Vẽ điện Cao Thị Thu ()	Vẽ điện Lỗ Văn Ba ()	Vẽ điện Phạm Quang Thắng ()	Đo lường điện Chu Quốc Thái ()
		7																				
		8																				
		9																				
		10																				
Thứ 6 21-04	Sáng	1	LĐ		Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Tân (H3.108.TH LDĐ)	Kỹ thuật điện Nguyễn Văn Chiều (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Kĩ thuật đo lường Phan Thanh Đạt (Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.103)	Tách: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N11) Tạ Văn Khoa (H3.111_TH THCB) Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N12) Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)			Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)						
		2																				
		3											Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.202)						
		4											Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.202)						
		5																				
	Chiều	6		Tin học Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)											Kỹ thuật điện Trần Thị Thơm (H3.107_TH Điện tử - điện lạnh)	Kỹ thuật điện Phan Thị Lý ()	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh ()	Thiết bị điện gia dụng Hoàng Văn Hùng ()	Vẽ điện Cao Thị Thu ()	Vẽ điện Lỗ Văn Ba ()		Đo lường điện Chu Quốc Thái ()
		7																				
		8																				
		9																				
		10																				
Thứ 7 22-04	Sáng	1																				
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6											Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.202)						
		7													Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.202)						
		8											Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.304)								Đo lường điện Chu Quốc Thái ()
		9											Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()						
		10											Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()						

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023
Tuần 13: Từ 17-04 Đến 23-04-2023

LỚP			62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 2 17-04	Sáng	1				Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.101)		Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Khí cụ điện – điện tử Nguyễn Văn Bảy (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)														
		2																						
		3																					Tiếng anh 2 Trần Thu Hương (H3.205)	
		4																						
		5																						
	Chiều	6		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.302)		Khí cụ điện – điện tử Lê Trung Thịnh ()		Lịch sử 2 Lê Thị Quyên ()			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.204)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)			Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.301)
		7																						
		8		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.307)	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.306)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.301)			Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.301)
		9		Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)				Sinh học 2 Nguyễn Thị Quyên (H5.403)						Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)			Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)					Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.301)
		10			Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)			Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)								Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc ()	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc ()	
Thứ 3 18-04	Sáng	1		Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H3.109_THĐT)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H5.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)			Khí cụ điện – điện tử Nguyễn Văn Bảy (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)				Vẽ kĩ thuật Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)			Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh (H3.205)	Kinh tế vi mô Vũ Thị Tuyết (H3.104)						Tiếng anh 2 Trần Thu Hương (H3.101)
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Đo lường điện Đặng Việt Hùng ()	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)		Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.403)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.307)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.302)				Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)			Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên ()			Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên ()
		7				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)									Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)					Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)
		8		Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)			Địa lí 2 Trần Thị Thanh Hòa (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)					Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)			Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)				Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.203)	
		9		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.302)				Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)			Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)			Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.301)
		10																						
Thứ 4 19-04	Sáng	1		Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H3.109_THĐT)		Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)	Khí cụ điện – điện tử Nguyễn Văn Bảy (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)				Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.105)			Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh (H3.205)					Tiếng anh 2 Trần Thu Hương (H3.103)		
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Đo lường điện Đặng Việt Hùng ()	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.103)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)			Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)			Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều ()	Khí cụ điện – điện tử Lê Trung Thịnh ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành ()	Vẽ kĩ thuật Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)				Nguyễn lý kế toán Lương Thị Hương (H3.208_Khoa SP-KT)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.105)			Kt1a: Kinh tế vĩ mô-1-2-2022(N06) (...)	
		7																						Kinh tế vĩ mô Nguyễn Hồng Hạnh (H3.106)
		8																						
		9																						
		10																						

LỚP			62TVDH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT	62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 20-04	Sáng	1		Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành (H3.109_THĐT)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.101)	Kỹ thuật điện Lê Trung Thịnh (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)			Khí cụ điện – điện tử Nguyễn Văn Bảy (X23.303.Phòng học Điện cơ bản)	Kỹ thuật điện Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)				Vẽ kĩ thuật Nguyễn Thị Hạnh (X10.01_Xưởng TH Khoa Cơ khí.)		Soạn thảo văn bản Nguyễn Thị Lan Anh (H3.205)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.105)	Ktra: Kinh tế vĩ mô-1-2-2022(N03) (...)			Tiếng anh 2 Trần Thu Hương (H3.103)		Ktra: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N01) Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Đo lường điện Đặng Việt Hùng ()	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.103)	An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H5.101)	Ktra: Kỹ thuật điện-1-2-2022(N03) Lê Trung Thịnh (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)		Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)									Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.104)	Nguyên lý kế toán Lương Thị Hương (H3.206_Khoa SP-KT)	Lý thuyết tài chính tiền tệ Chu Thị Thu Hoài (H3.207_Khoa SP-KT)					Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.204.TH KHOA TIN)
		7																						
		8																					Kinh tế vĩ mô Nguyễn Hồng Hạnh (H3.106)	
		9																						
		10																						
Thứ 6 21-04	Sáng	1		Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.403)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)		Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.403)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Vẽ kĩ thuật Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N05) Hồ Sĩ Khương (...)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)	Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()	Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền ()	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền ()	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)
		2		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)				Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.403)						Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)					Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.301)
		3		Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.403)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)		Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.403)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.307)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.302)				Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)			Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)							
		4		Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)		Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.302)				Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)			Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)			Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.203)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.301)
		5																						
	Chiều	6	Đo lường điện Đặng Việt Hùng ()		An toàn lao động Nguyễn Thị Ngọc Xuân (H3.106)	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Nhàn (H3.101)	Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ ()	Lắp ráp mạch điện tử Hoàng Quyết Tiến (H6.102_Thiết bị khoa ĐL)		Kỹ thuật điện Lê Thị Thanh Tâm (X23.308.Phòng học Đo lường)	Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều ()	Khí cụ điện – điện tử Lê Trung Thịnh ()	Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành ()	Tiếng anh 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)	Vẽ kĩ thuật Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N05) Hồ Sĩ Khương (...)			Lý thuyết tài chính tiền tệ Chu Thị Thu Hoài (H3.205)	Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()	Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()		Mạng máy tính Nguyễn Tuấn Hưng (H3.204.TH KHOA TIN)
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 7 22-04	Sáng	1					Kỹ thuật điện Dương Thanh Huệ ()				Lắp ráp mạch điện tử Nguyễn Văn Chiều ()		Kỹ thuật điện Nguyễn Chí Thành ()		Vẽ kĩ thuật Chu Mạnh Vinh ()	Tách: Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N02) Nguyễn Ngọc Mạnh (...) Gia công cơ khí bổ trợ-1-2-2022(N05) Hồ Sĩ Khương (...)				Lý thuyết tài chính tiền tệ Bùi Thu Trang ()	Soạn thảo văn bản Trần Huy Quảng ()		
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6	Đo lường điện Đặng Việt Hùng ()	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.302)		Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Toán 2 Nguyễn Văn Trường (H5.307)	Vật lí 2 Phạm Thanh Mai (H5.302)				Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)
		7												Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)								Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)
		8		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)		Toán 2 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.403)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Hạnh (H5.307)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.302)							Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.301)					
		9		Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()		Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()				Sinh hoạt lớp ()			Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()			Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()
		10		Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()		Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()				Chào cờ ()			Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()			Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Tuần 13: Từ 17-04 Đến 23-04-2023

LỚP			62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT												
Thứ 2 17-04	Sáng	1				An toàn và môi trường Tạ Ngọc Dũng (H3.201_TH KTXS)	Lập trình căn bản Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-2022(N07) Đặng Đình Hiến (X11.308.PHỐ NG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TRÈO LÁI + SÂNH TĂNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-22(N01) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TĂNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hạnh (Sảnh X11_1.1)		Kra: Cơ sở dữ liệu-1-2-2022(N07) Lê Thị Chăm (H2.302_TH QTM)	Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yến (H5.101)	
		2												
		3												
		4												
		5												
	Chiều	6	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng ()	Hệ quản trị CSDL Access Phùng Thị Minh Phương ()	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.404)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên ()	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.201)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.404)	
		7			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)		Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.306)			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)		Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	
		8			Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền ()		Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.201)	Toán 2 Nguyễn Thị Huyền ()	
		9					Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)					Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		10			Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)		Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lí 2 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)		
Thứ 3 18-04	Sáng	1				An toàn và môi trường Tạ Ngọc Dũng (H3.201_TH KTXS)	Lập trình căn bản Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-2022(N07) Đặng Đình Hiến (X11.308.PHỐ NG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TRÈO LÁI + SÂNH TĂNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-22(N01) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TĂNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hạnh (Sảnh X11_1.1)				Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		2												
		3												
		4												
		5												
	Chiều	6	Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng ()	Hệ quản trị CSDL Access Phùng Thị Minh Phương ()	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.306)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.406)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.404)	Lập trình căn bản Nguyễn Tuấn Mạnh ()
		7					Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)		Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()	Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()			Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.404)	
		8			Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.406)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng (H5.303)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.406)	Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ (H5.201)		
		9			Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)	Cụm chuyên đề Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.303)	Hoá học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.303)	Lịch sử 2 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)	
		10												
Thứ 4 19-04	Sáng	1				Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.106)		Tách: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-2022(N07) Đặng Đình Hiến (X11.308.PHỐ NG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TRÈO LÁI + SÂNH TĂNG 3) Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1-1-2-22(N01) Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TĂNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1 Trần Hạnh (Sảnh X11_1.1)		Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yến (H3.101)			
		2												
		3												
		4												
		5												
	Chiều	6		Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yến ()					Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÂNH TĂNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÂNH TĂNG 3)				
		7												
		8												
		9												
		10												

LỚP			62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT												
Thứ 5 20-04	Sáng	1				An toàn và môi trường Ta Ngọc Dũng (H3.201_TH KTXS)	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.104)	Ktra: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1:1-2-2022(N05) (...)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yến (H3.106)	Hệ quản trị CSDL Access Phan Hoàng Lan (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Lập trình căn bản Phùng Thị Minh Phương (H2.203_TH Tin Đại cương)		
		2												
		3												
		4												
		5												
	Chiều	6	Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa ()	Hệ quản trị CSDL Access Phùng Thị Minh Phương ()	Mạng máy tính Lê Sơn Thảo (H2.302_TH QTM)	Ktra: Hệ quản trị CSDL Access-1-2-2022(N05) Quách Thu Thảo (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.105)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)	Hệ quản trị CSDL Access Phan Hoàng Lan (H3.209.TH Tin học)	Tiếng anh 2 Nguyễn Hồng Yến (H5.102)	Mạng máy tính Vũ Bá Tòng (H2.301_TH LR Máy tính)	Lập trình căn bản Nguyễn Tuấn Mạnh ()
		7												
		8												
		9												
		10												
Thứ 6 21-04	Sáng	1			Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.201)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo ()	Hoá học 2 Trần Thị Hằng (H5.201)	Vật lí 2 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	
		2			Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)		Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Hoá học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Vật lí 2 Chu Thị Tình ()	Vật lí 2 Chu Thị Tình ()	Hoá học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)		Toán 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	
		3				Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ ()		Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 2 Lê Thị Thảo (H5.303)		Lịch sử 2 Lưu Thị Thuỷ ()		
		4			Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.408)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Toán 2 Kim Thành Nam (H5.306)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.303)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.406)	Toán 2 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	Sinh học 2 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	
		5												
	Chiều	6	Cơ sở dữ liệu Tạ Văn Khoa ()	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yến ()	Mạng máy tính Lê Sơn Thảo (H2.302_TH QTM)		Lập trình căn bản Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.110_TH THCB)	Tiếng anh 2 Trịnh Thị Kim Thu (H3.105)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Bạch Trọng Hưng (X11.303_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 1 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SẢNH TẦNG 3)			Mạng máy tính Vũ Bá Tòng (H2.301_TH LR Máy tính)	
		7												
		8												
		9												
		10												
Thứ 7 22-04	Sáng	1												
		2												
		3												
		4												
		5												
	Chiều	6			Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.404)	Lịch sử 2 Lê Thị Quyên (H5.306)	Địa lí 2 Dương Thị Hồng ()	Địa lí 2 Dương Thị Hồng ()	Cụm chuyên đề Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Vật lí 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Địa lí 2 Nguyễn Thị Tình (H5.404)	
		7					Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.404)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.303)			Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.404)	
		8			Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)					Toán 2 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.201)		
		9			Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	Sinh hoạt lớp ()	
		10			Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()	Chào cờ ()	